

Số: 110/2019/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 17 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Quy định thưởng vượt thu so với dự toán từ các khoản thu
phân chia giữa các cấp ngân sách địa phương tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ CHÍN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 211/TTr-UBND ngày 20/6/2019; Báo cáo thẩm tra số 983/BC-KTNS ngày 12/7/2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách của HĐND tỉnh và thảo luận tại kỳ họp;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Quy định về việc thưởng vượt thu so với dự toán từ các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách địa phương của tỉnh Sơn La (Ngân sách cấp tỉnh thưởng cho ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp huyện thưởng cho ngân sách cấp xã):

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này Quy định thưởng vượt thu so với dự toán từ các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách ở địa phương (*ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã*).

2. Đối tượng áp dụng: Ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã.

3. Nguyên tắc xét thưởng

a) Ngân sách cấp trên chỉ xét thưởng cho ngân sách cấp dưới khi tổng số thu ngân sách trên địa bàn của ngân sách cấp xét thưởng tăng so với dự toán được Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định.

b) Trường hợp số thu ngân sách trên địa bàn so với thực hiện năm trước không tăng, ngân sách cấp dưới không được xét thưởng.

c) Căn cứ xét thưởng cho ngân sách các cấp là tổng các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách (*không tính riêng từng khoản thu*).

d) Số tăng thu tính thưởng vượt thu không bao gồm số tăng thu ngân sách do phát sinh từ các nguồn thu của các dự án mới đi vào hoạt động trong thời kỳ ổn định ngân sách phải nộp về ngân sách cấp trên theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

đ) Số được thưởng của ngân sách các cấp không vượt quá số tăng thu so với thực hiện năm trước.

4. Tỷ lệ thưởng: Tính theo tỷ lệ phần trăm (%) trên số tăng thu giữa thực hiện so với dự toán phần ngân sách cấp trên được hưởng từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp trên và ngân sách cấp dưới, cụ thể như sau:

a) Ngân sách cấp tỉnh thưởng vượt thu cho ngân sách cấp huyện 30% số tăng thu phần ngân sách tỉnh được hưởng từ những khoản thu phân chia ngân sách tỉnh với ngân sách cấp huyện.

b) Ngân sách cấp huyện thưởng vượt thu cho ngân sách cấp xã 30% số tăng thu phần ngân sách huyện được hưởng từ những khoản thu phân chia ngân sách cấp huyện với ngân sách cấp xã.

5. Sử dụng nguồn thưởng vượt thu

a) Nguồn thưởng vượt thu để đầu tư xây dựng các dự án kết cấu hạ tầng, thực hiện các nhiệm vụ quan trọng của địa phương và thưởng cho ngân sách cấp dưới theo quy định tại Khoản 8 Điều 36 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ.

b) Căn cứ số được thưởng vượt thu, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm xây dựng phương án sử dụng nguồn thưởng vượt thu trình cấp có thẩm quyền quyết định.

6. Thời gian chốt số liệu tăng thu ngân sách

a) Trong thời gian 25 ngày kể từ ngày kết thúc thời gian chỉnh lý quyết toán ngân sách theo niên độ năm xét thưởng, căn cứ kết quả thu ngân sách trên địa bàn, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo số tăng thu so với dự toán từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp trên và ngân sách cấp dưới, gửi Kho bạc nhà nước cùng cấp xác nhận, gửi Cơ quan Tài chính cấp trên xem xét.

b) Trong ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo tăng thu so với dự toán từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp trên và ngân sách cấp dưới, Cơ quan Tài chính kiểm tra, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân để trình cấp có thẩm quyền quyết định mức thưởng vượt thu cho ngân sách cấp dưới.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được HĐND tỉnh Sơn La khóa XIV, kỳ họp thứ chín thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2019./.

Nơi nhận: 

- Ủy ban thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu của UBTWQH;
- Bộ Tư pháp; Bộ Tài Chính; Vụ Pháp chế - Bộ tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ tỉnh ủy;
- TT HĐND; UBND; UBNDTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, ĐĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- TT huyện ủy, Thành ủy, HĐND; UBND huyện, thành phố;
- ĐU, HĐND, UBND, UBNDTTQ VN các xã, phường, thị trấn;
- Các Trung tâm: Thông tin; Lưu trữ LS tỉnh;
- Lưu: VT. KTNS (Dùng 450b).

CHỦ TỊCH



Hoàng Văn Chất